

TT	HỌ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)			Cây hằng năm khác								Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	trong đó		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	Trong đó								
						Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)				
			Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích			
36	Nguyễn Thị Luận	2,000		2,000									1,000,000	
37	Đặng Trọng Hiền	5,000	1,500	3,500									3,250,000	
38	Nguyễn Châu Thành	2,000		2,000									1,000,000	
39	Phan Xuân Cường	2,150		2,150									1,075,050	
40	Phan Xuân Hồng (Thu)	1,700		1,700									850,000	
41	Đặng Trọng Đông	2,000	1,000	1,000									1,500,000	
42	Đặng Hào Quang			0	1,000						1,000		1,500,000	
43	Nguyễn Thị Thương	2,000		2,000									1,000,000	
44	Đặng Trọng Thuận	1,500		1,500									750,000	
45	Phạm Văn Hùng	1,000		1,000									500,000	
46	Đặng Trọng Kim	2,800		2,800									1,400,000	
47	Ngô Quang Danh	2,500		2,500									1,250,000	
48	Phan Thị Hiếu	1,500		1,500									750,000	
49	Phan Hồng Thái	1,000		1,000									500,000	
50	Đặng Thị Hoi	1,500		1,500									750,000	
51	Nguyễn Văn Khoa	1,500		1,500									750,000	
52	Nguyễn Thị Nhé	1,000		1,000									500,000	
53	Đặng Thị Toại	1,000		1,000									500,000	
54	Phan Ngọc Đình	1,500		1,500									750,000	

TT	HỌ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)			Cây hằng năm khác								Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	trong đó		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	Trong đó								
						Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)				
			Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích			
55	Đặng Quốc Trung	1,500		1,500								750,000		
56	Thái Đình Trường	1,000		1,000								500,000		
57	Nguyễn Văn Tường	1,500		1,500								750,000		
58	Trần Thị Phương	1,000		1,000								500,000		
59	Phan Xuân Lộc	1,500		1,500								750,000		
60	Phạm Bá Thuận	1,000		1,000								500,000		
61	Phan Thị Hòa	1,000		1,000								500,000		
62	Nguyễn Trọng Thuận	1,500		1,500								750,000		
63	Đặng Quốc Kèm	1,500		1,500								750,000		
64	Nguyễn Huy Hiệu	1,520		1,520								760,000		
65	Hồ Viết Tàn	1,000		1,000								500,000		
66	Đặng Quốc Bảo	1,500		1,500								750,000		
67	Nguyễn Thái Sơn	1,000		1,000								500,000		
68	Đặng Trọng Sơn	1,500		1,500								750,000		
69	Trần Thị Nga	1,200		1,200								600,000		
70	Nguyễn Thị Quyên	1,300		1,300								650,000		
71	Đặng Trọng Quế	1,000		1,000								500,000		
72	Phan Ngọc Hậu	1,500		1,500								750,000		
73	Nguyễn Thị Thảo	1,500		1,500								750,000		

TT	HỘ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)			Cây hằng năm khác							Kinh phí hỗ trợ (đồng)
		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	trong đó		Tổng diện tích thiệt hại (m2)	Trong đó						
						Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)		
			Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
74	Phan Thị Hóa	1,400		1,400								700,000
75	Hồ Thị Tường	2,000		2,000								1,000,000
76	Bùi Thị Đường	1,500		1,500								750,000
Tổng		207,862	38,000	169,862	1,500					1,500		125,180,800